

NHỮNG “MẢNH VỠ THẦN THOẠI” TRONG CÁC BẢN KỂ VỀ “SỰ TÍCH AO BÀ OM”

Thứ bảy, 16/01/2016 16 giờ 32 GMT+0

Ao Bà Om là một địa danh nổi tiếng thuộc khóm 3, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ao có hình chữ nhật, rộng khoảng 300m, dài khoảng 500m (vì gần với hình vuông nên còn được gọi là Ao Vuông). Xoay quanh danh thắng này là những truyện kể dân gian đặc sắc nhằm giải thích nguồn gốc địa danh cũng như lý giải một số phong tục tập quán của người Khmer xưa. Qua những bản kể về sự tích Ao Bà Om, có thể nhận thấy ở một số bản kể vẫn còn lưu lại "những mảnh vỡ" của thần thoại.

Về sự tích Ao bà Om

Sự tích Ao Bà Om được ghi nhận trong một số công trình sưu tầm văn học dân gian, như: Văn học dân gian Đồng bằng sông Cửu Long (của Khoa Ngữ văn- Đại học Cần Thơ (1997), NXB giáo dục); Văn học dân gian Sóc Trăng (Chu Xuân Diên chủ biên (2002), NXB TP Hồ Chí Minh).

Bản kể 1: Ngày xưa, có một nhóm con trai và một nhóm con gái thi nhau đào ao. Bà Om dẫn đầu phái nữ. Cả hai phái đặt điều kiện với nhau: bên nào thua thì bên đó phải cưới bên kia và giao ước đến khi sao Mai mọc thì cuộc thi chấm dứt. Cả hai bên bắt đầu đào ao. Phái nữ làm việc rất tích cực trong khi phái nam ý sức khỏe nên không vội vã. Đến nửa đêm công việc của bên phái nữ sắp xong, bà Om lấy đèn cật trên ngọn cây giả làm sao Mai. Phái nam tưởng trời đã sáng bèn về, khi hiểu ra thì đã muộn, bên nam đành chịu thua.

Từ đó có tục lệ con trai phải đi cưới con gái.

Ao bên phía nam đào còn cạn nên đến nay người ta vẫn làm ruộng. Còn ao bên nữ đào thì lấy tên bà Om đặt cho ao. Lúc đầu, ao chưa xong, đêm ngủ, nhân dân vùng bên cạnh ao thấy các vị thần hiện lên quở trách, bảo rằng phải sửa lại cho vuông.

Sáng ra, người dân làm đúng như lời thần mách bảo. Ngày nay, cảnh ao bà Om chính là kết quả của cuộc thi tài khi xưa và vì vậy, người ta còn gọi là ao Vuông.

Bản kể 2: Xưa kia, có một vị hoàng tử tên là Pa-tu-ma-vông trấn nhậm vùng đất Trà Vinh rất độc đoán. Ông bắt dân chúng phải dâng gái đẹp cho mình, ai bất tuân sẽ bị trừng trị nặng. Ông còn bắt đàn bà phải đem lễ vật đi cưới đàn ông. Một cô gái xinh đẹp đến bày tỏ sự bức dọc với hoàng tử. Vì bị lôi cuốn bởi vẻ đẹp của cô gái nên hoàng tử cho mở một cuộc thi đào ao, bên nào đào xong trước sẽ thắng cuộc,

được bên thua đi cưới. Sau đó, mọi chuyện diễn ra như truyện kể trên (bản kể 1).



Ao Bà Om nay là địa điểm du lịch nổi tiếng ở tỉnh Trà Vinh. Ảnh: vnexpress.net

Bản kể 3: Ngày xưa, ông Lũy và bà Om rất thương yêu nhau. Cuộc tình sắp tiến tới hôn nhân thì cả ông Lũy và bà Om đều không biết ai phải đi hỏi cưới ai nên cả hai cùng giao hẹn thi lao động. Ông Lũy đại diện phái nam, chỉ huy những người đàn ông. Bà Om đại diện phái nữ, chỉ huy những người đàn bà. Cả hai bên cùng giao hẹn đến lúc sao Mai mọc thì cuộc thi chấm dứt.

Bà Om nhận đào cái ao còn ông Lũy thì nhận đắp con đê dài. Bên phía bà Om tích cực làm việc trong khi phía ông Lũy ỷ sức mình, chỉ lo nhậu nhẹt. Khoảng 12 giờ đêm, phía bà Om gần xong. Bà nghĩ ra một kế là thả lồng đèn gió lên cao để đánh lừa ông Lũy. Ông Lũy nhìn về hướng đông thấy lồng đèn gió tưởng là sao Mai đã mọc nên bỏ dở công việc ra về... Bên phía bà Om nhờ cật lực làm việc nên đến lúc sao Mai mọc thì công việc xong xuôi. Ông Lũy thua cuộc và đúng lời giao ước phải đi cưới bà Om. Bắt đầu từ đó mà có tục lệ đàn ông phải đi cưới phụ nữ. Hiện nay ao Bà Om vẫn còn. Qua nhiều thế hệ, được tu sửa lại và trở thành một thắng cảnh. Bờ lũy cách ao Bà Om khoảng 5km về phía tây là một con đường đắp dở đi về phía ông Chích là dấu tích còn lại của công việc mà ông Lũy đã bỏ dở khi xưa. Ngày nay, nhân dân vùng này vẫn đi lại và vận chuyển hàng hóa trên con đường ấy.

Bản kể 4: Bà Om và ông Lũy ở với nhau đã có một đứa con nhưng không biết đặt tên theo họ cha hay họ mẹ nên mới bày cách thi nhau làm công việc: đào ao (do bà Om chỉ huy) và đắp lũy (do ông Lũy chỉ huy). Về sau, bà Om thắng nên đứa con

phải theo họ mẹ. Đó là tục lệ của người Khmer. Mãi đến khi thực dân Pháp xâm lược, theo đúng thủ tục hành chính, người Khmer mới phải theo họ cha.

Bản kể 5: Vào thời Thủy Chân Lạp, nhà vua cho đào ao để công chúa tắm. Trên mặt ao, vào mùa mưa mọc rất nhiều rau mò om (rau để nấu canh chua). Từ đó đời này qua đời khác, nhân dân gọi đó là rau mò om và ao đó về sau cũng gọi là ao Bà Om.

Bản kể 6: Ngày xưa, có một hoàng tử cùng em gái trốn nhậm vùng đất Trà Vinh. Hoàng tử đóng dinh ở Prasat, tức Sóc Trăng ngày nay, còn công chúa thì chọn khoảng đất gần chùa Ăng ngày nay để dựng chân. Do không tìm được người con gái vừa ý để cưới, hoàng tử đã sang hỏi cưới em gái nhưng bị công chúa cự tuyệt vì trái luân thường. Nàng cho binh lính đắp lũy hào quanh dinh thợ để ngăn bước anh trai qua quấy rối. Nàng cũng cho đào ao lấy nước ngọt dùng trong dinh và giao cho "tứ nữ cận thần", do bà Om chỉ huy, canh gác bốn phía. Dân trong vùng tới lui lấy nước, gọi là ao Bà Om...

Những "mảnh vỡ thần thoại" qua các bản kể

Thần thoại là những câu chuyện cổ xưa phản ánh quan niệm của con người thời cổ về thế giới tự nhiên, xã hội và chính bản thân con người. Đặc biệt, theo các tác giả Giáo trình văn học dân gian (NXB Đại học Sư phạm Hà Nội), thì "Mô típ phổ biến trong những thần thoại này là mô típ thi tài"(1). Có thể dễ dàng nhận ra, trong thần thoại này, mô típ "thi tài" và mô típ bên nam bị bên nữ "đánh lừa" là hai mô típ chính yếu. Trong số 6 bản kể về Sự tích Ao Bà Om được ghi nhận, mô típ "thi tài" và mô típ bên nam bị bên nữ "đánh lừa" xuất hiện trong bản kể 1, 2, 3, 4. Cụ thể là thi tài đào ao và bên nữ lừa bên nam bằng cách treo đèn lên cao giả làm sao Mai. Đây chính là dấu ấn địa phương đậm nét. Trong bước đầu khai khẩn đất đai lập nghiệp, do đặc điểm cư trú, người Khmer ở Trà Vinh thích ở trên các giồng cát để trồng hoa màu, nên nhu cầu đào ao lấy nước ngọt để sinh hoạt, phục vụ tưới tiêu trong nông nghiệp đã trở thành một nhu cầu vô cùng thiết yếu: "Ở khu vực Trà Vinh (tỉnh Cửu Long), người Khmer cư trú trên các giồng, khai thác những vùng đất thấp phía trước và sau giồng, từng bước biến chúng thành đồng ruộng"(2).

Sự tích Ao Bà Om là truyền thuyết có nhiều chức năng. Ngoài chức năng giải thích địa danh, truyện còn giải thích phong tục liên quan đến hôn nhân của người Khmer. Có thể thấy truyện cũng phản ánh sự chuyển dịch ý thức hệ mẫu quyền sang ý thức hệ phụ quyền được dân gian thể hiện sinh động qua mô típ "thi tài" mà các tác giả của giáo trình Văn học dân gian Việt Nam đã từng đề cập: "Thần thoại cổ đã từng phản ánh những biến động của xã hội từ chế độ mẫu hệ sang chế độ phụ hệ"(3). Tuy nhiên ý thức hệ mẫu quyền ở đây còn rất mạnh thể hiện qua mô típ

"đánh lừa" và phân thắng nghiêng về người phụ nữ tài trí,...

Trong thần thoại chúng ta còn bắt gặp những chi tiết phản ánh kí ức về một thời kì "quần cư tạp hôn" trong xã hội nguyên thủy. Ở bản kể 6, có mô típ "hôn phối trái thường và không tự nguyện (Anh trai lấy em gái)" vẫn thường thấy trong những thần thoại giải thích sự hình thành loài người, nhưng ở đây em gái đã kiên quyết cự tuyệt vì cho rằng "trái luân thường" và sự kiên quyết ấy đã được thể hiện qua chi tiết "Nàng cho binh lính đắp lũy hào quanh dinh thự để ngăn bước anh trai qua quấy rối". Như vậy mặc dù truyện còn lưu lại những dấu vết của thần thoại, nhưng cũng cho thấy sự phát triển cao trong nhận thức về vấn đề hôn nhân- chuyển từ quần hôn sang hôn nhân đối ngẫu.

Tóm lại, những "mảnh vỡ" thần thoại đã góp phần tạo nên những đặc trưng nghệ thuật đặc sắc cho những truyền thuyết về sự tích Ao Bà Om. Đây chính là chất keo gắn kết bền chặt những truyền thuyết này với đời sống văn hóa của người Khmer ở Trà Vinh nói riêng và người Khmer Nam Bộ nói chung.

TRẦM THANH TUẤN

1. Phạm Thu Yên (chủ biên), Lê Trường Phát – Nguyễn Bích Hà, Giáo trình văn học dân gian – NXB Đại học sư phạm Hà Nội (tr 24)

2. Trường Lưu (chủ biên) (1993), Văn hóa người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long – NXB Văn hóa dân tộc (tr 17)

3. Đinh Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (2004), Văn học dân gian Việt Nam – NXB Giáo Dục, Hà Nội (tr124)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Chu Xuân Diên (chủ biên) (2002), Văn học dân gian Sóc Trăng – NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2002), Hồ Quốc Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Văn học dân gian những công trình nghiên cứu, NXB Giáo dục

[3] Khoa Ngữ văn - Đại học Cần Thơ (1997), Văn học dân gian Đồng bằng sông Cửu Long – NXB giáo dục.

[4] Phạm Thu Yên (chủ biên), Lê Trường Phát – Nguyễn Bích Hà (2008), Giáo trình văn học dân gian – NXB Đại học sư phạm Hà Nội

[5] Phạm Thu Yên (2014), Phân tích tác phẩm văn học dân gian theo đặc trưng thể loại– NXB Đại học quốc gia Hà Nội.